

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản, sức khỏe, danh
dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm
phạm”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh:* Bà **Cao Thị Kiều** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 01 và ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/2023/TLST-DS, ngày 17/3/2023 về việc “Tranh chấp dân sự - Bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 582/2023/QĐXXST-DS ngày 23/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 606/2023/QĐST-DS ngày 20/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà C, khu tái định cư, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của bà L là anh Dương Minh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số G, đường C, Tổ F, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 07/02/2023).

Bị đơn:

1. Bà **Tô Thị P**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

2. Chị **Tạ Thị Tuyết B**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

3. Chị **Tạ Mai Lệ Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T, bà P, chị B, chị Q có mặt, đại diện Công an thị trấn M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là anh Dương Minh T trình bày:

Bà Tô Thị P là dì ruột của chồng bà L là ông Nguyễn Văn K.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, bà L đang ở tiệm bạc K (cửa hàng mua bán của bà L tại chợ thị trấn M) thì bị một nhóm người gồm bà Tô Thị P, chị Tạ Mai Lệ Q (con bà P), Tạ Thị Tuyết B (con bà P), anh T1 (chồng chị B, hiện đã chết) cùng 02 người đàn ông lạ mặt không biết tên đi cùng bà P Tổng cộng có 06 người xông vào cửa hàng của bà L.

Nhóm người bà P vào cửa hàng kiểm chồng bà L (ông K) và yêu cầu bà L gọi điện thoại cho chồng ra cửa hàng. Sau khi bà L gọi điện thoại cho ông K thì bà P ra bàn ghế phía trước ngồi đợi, bà L đi vào trong làm việc.

Lúc này bà P, chị B dùng nhiều lời lẽ chửi bới, nhục mạ và vu khống bà L lừa đảo. Tiếp đến thì bà P, chị B, chị Q và nhóm người đàn ông xông vào cửa hàng của bà L, sợ bị đàn cảnh, kiểm chuyện để cướp giật nên bà L cầm điện thoại báo Công an, nhưng chưa kịp gọi thì chị B xông đến giật, đập điện thoại bà L rơi xuống đất. Sau đó bà P, chị Q, chị B và nhóm người đàn ông xông vào đánh liên tiếp vào đầu, mặt làm bà L bị rách mặt, bầm mắt, rách da dưới mí mắt và nhiều chỗ khác trên mặt gây chảy máu.

Sau khi được mọi người xung quanh can ngăn nên bà L chạy ra bên ngoài, nhưng bà P, chị B, chị Q và những người đi chung tiếp tục chửi, hăm dọa lần sau sẽ tiếp tục đánh bà L.

Sau khi sự việc xảy ra bà L gọi điện báo Công an thị trấn M. Bà L kiểm tra thì phát hiện mất số tiền 10.000.000 đồng. Công an đến lấy lời khai, chụp hình thương tích và thu giữ chiếc điện thoại bị bẻ.

Theo kết luận định giá chiếc điện thoại S Galaxy A22 của bà L bị bể màn hình bị thiệt hại là 417.000 đồng, bà L không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá này.

Bà L đã nộp đơn cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C để xem xét, khởi tố bà P, chị B, chị Q và nhóm người đi cùng. Đồng thời bà L yêu cầu những người này liên đới bồi thường thiệt hại: chiếc điện thoại bị hư, chi phí khám chữa bệnh, tổn thất tinh thần và số tiền 10.000.000 đồng bị mất.

Ngày 26/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C ban hành Quyết định số 53/QĐ-CQĐT về việc không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án cố ý gây thương tích xảy ra ngày 05/3/2022.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 A225 màu xanh bị bể màn hình hiện do Công an thị trấn M, huyện C giữ. Công an thị trấn M có mời bà L đến làm việc và giao nhận lại chiếc điện thoại cho bà L nhưng bà L không đồng ý nhận, mà đợi kết quả giải quyết của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu:

- Yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới bồi thường tổn thất, danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà L bị xâm phạm số tiền yêu cầu là 10 tháng lương cơ sở với số tiền là 18.000.000 đồng.

- Yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q công khai xin lỗi tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, nơi xảy ra vụ việc.

- Yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới trả giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 A225 màu xanh do bà P, chị B, chị Q đập bể với số tiền là 5.700.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này, cụ thể bà L yêu cầu bà P, chị B, chị Q liên đới bồi thường giá trị điện thoại Samsung Galaxy A22 A225 màu xanh với số tiền là 4.000.000 đồng. Đồng ý giao chiếc điện thoại hiện nay Công an thị trấn M đang giữ cho bà P, chị B, chị Q.

- Yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới trả bồi thường cho bà L số tiền 10.000.000 đồng do bà P, chị B, chị Q vào cửa hàng đánh bà L nên bị mất.

- Yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới trả chi phí khám và điều trị thương tích với số tiền là 1.254.000 đồng.

Theo lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn bà Tô Thị P trình bày:

Vào ngày 05/3/2022 bà P có đến cửa hàng K1 (cháu ruột là ông Nguyễn Văn K) nơi mua bán tiệm bạc ở chợ Ô (chợ Thị trấn M) của ông K, bà L. Đi cùng bà P là: 02 con là Tạ Thị Tuyết B, Tạ Mai Lệ Q và con rể là anh Huỳnh Quốc T2 (đã mất), ngoài ra không có ai khác đi cùng.

Trước đó, do bà P có nghe kể lại là ông K nói bà P cùng các con chửi ông Tô Văn P1 (là anh ruột bà P) nên ông P1 điện thoại hỏi sự việc. Nghe vậy nên chị B có gọi điện cho ông K để hỏi sự việc thì ông K thách thức kêu đến cửa hàng để nói chuyện. Thấy vậy nên bà P đến tiệm của ông K, chị L để nói chuyện.

Khi đến nơi thì ông K không có ở tiệm, chỉ có bà Nguyễn Thị L là vợ ông K đang ngồi ở vỉa hè. Lúc này chị B mới hỏi bà L “Ông K đâu rồi đề tôi hỏi thăm công chuyện một chút”, nhưng bà L không trả lời, nên chị B hỏi thêm lần nữa thì bà L mới đứng lên chửi bà P.

Thấy vậy nên bà P có tát (đánh) vô miệng bà L 01 cái rồi bà L nhào vô đánh lại bà P. Thấy vậy nên 02 con chị Q, chị B vào can ra. Lúc này ông K về tới cầm búa nhào vào định chém bà P, còn bà L thì quay phim điện thoại những sự việc đã xảy ra với nhau.

Chị B có hỏi làm gì mà chửi bà P thì bà L cầm ly ném vào trúng đầu chị Q, thì ông K, bà L có xin lỗi chị Q. Thấy vậy nên bà P và 02 con ra về.

Do đó việc bà L cho rằng bà P cùng các con đập bể điện thoại, lấy tiền là không đúng sự thật. Vì bà L vẫn còn cầm điện thoại quay video được.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì bà P không đồng ý bồi thường và không đồng ý xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M theo yêu cầu của bà L.

Bà P chỉ đồng ý liên đới cùng chị B, chị Q bồi thường tài sản bị thiệt hại (điện thoại) cho bà L theo Kết luận định giá tài sản của **Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C là 417.000 đồng và tiền chi phí khám, điều trị** của bà L là 1.254.000 đồng, ngoài ra không đồng ý với các yêu cầu còn lại của bà L.

Ngoài ra bà P không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Theo lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn chị Tạ Thị Tuyết B và chị Tạ Mai Lệ Q cùng trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của bà Tô Thị P về nội dung vụ việc ngày 05/3/2022.

Sự việc xảy ra là do lỗi của bà L. Chị B và chị Q không có đánh bà L như đại diện của bà L trình bày. Khi thấy mẹ là bà P đánh 01 cái vô miệng của bà L nên chị B và chị Q can ngăn. Sự việc xảy ra ở trên vỉa hè chứ không phải ở trong cửa hàng như nguyên đơn trình bày. Thời điểm xảy ra vụ việc thì chợ đang di dời, nên không có nhiều người mua bán do đó không ảnh hưởng việc mua bán của những người xung quanh.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì chị B, chị Q không đồng ý bồi thường và không đồng ý xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M theo yêu cầu của bà L. Chị B và chị Q đồng ý liên đới cùng bà P bồi thường tài sản bị thiệt

hại cho bà L theo Kết luận định giá tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C là 417.000 đồng và tiền chi phí khám, điều trị là 1.254.000 đồng, ngoài ra không đồng ý với các yêu cầu còn lại.

Chị Q trình bày bổ sung: Sau khi xô xát nhóm người của chị Q chuẩn bị ra về thì bà L cầm cái ly loại ly uống cafe, uống bia ném vào chị B nhưng trúng vào phía sau đầu chị Q. Bà L và ông K có xin lỗi chị Q nói “Tao chọi nhỏ này mà lỡ trúng Quyền cho nên tao xin lỗi Quyền”. Chị Q bị sung phía sau đầu, mua thuốc tây tự điều trị, không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với việc bà L có hành vi ném ly trúng vào đầu chị Q. Khi có yêu cầu chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ngoài ra chị Q, chị B không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Theo lời khai tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Công an thị trấn M trình bày:

Về chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh có vết nứt màn hình ngoài từ góc Camera trước xuống dưới bên trái điện thoại, kích thước dài 12cm. Ngoài ra không phát hiện hư hỏng gì khác, điện thoại còn hoạt động bình thường. Công an thị trấn M có ý kiến như sau:

Hiện nay Công an thị trấn M, huyện C đang giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh của bà Nguyễn Thị L trong vụ án xảy ra ngày 05/3/2022 tại chợ M theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án/vụ việc ngày 28/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Công an thị trấn M.

Vào ngày 15/3/2023 Công an thị trấn M, huyện C có mời bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981 đến Cơ quan Công an để trao trả lại điện thoại di động nhưng bà L không nhận lại tài sản. Lý do bà L nêu vì đang còn chờ xử lý từ phía Công an huyện C và Tòa án, có photo bản tự viết tay của bà L kèm theo đã gửi cho Tòa án kèm theo Công văn số 20/CV-CATT ngày 05/9/2023.

Đối với chiếc điện thoại này hiện nay Công an thị trấn M đang giữ. Trường hợp Tòa án tuyên trả điện thoại Samsung Galaxy A22 cho ai thì Công an thị trấn M sẽ giao trả cho người đó theo Bản án/Quyết định của Tòa án.

Đề nghị Tòa án không đưa Công an thị trấn M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và xin đề nghị được vắng mặt tại tất cả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tất cả các phiên tòa xét xử tại Tòa án.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

**** Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:***

- Giấy căn cước công dân, Sổ hộ khẩu (Bản sao y chứng thực);

- Biên nhận thu tiền ngày 15/11/2022 (bản photo);
- Thông báo kết luận giám định số 476/TB-CQĐT ngày 19/9/2022 (bản photo);
- Thông báo về nội dung kết luận định giá tài sản 513/TB-CQĐT ngày 29/9/2022 (bản photo);
- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 53/QĐ-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 568/TB-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Thông báo Kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 569/TB-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Phiếu chỉ định dịch vụ số PD21135658 ngày 07/3/2022 (bản photo);
- Kết quả cận lâm sàng – tim phổi thẳng ngày 07/3/2022 (Bản photo);
- Kết quả cận lâm sàng – khớp vai ngày 07/3/2022 (Bản photo);
- Kết quả cận lâm sàng – sọ não ngày 07/3/2022 (Bản photo);
- Toa thuốc ngày 07/3/2022
- * Tài liệu chứng cứ do bị đơn bà Tô Thị P đã nộp:
- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 568/TB-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 53/QĐ-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Thông báo Kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 569/TB-CQĐT ngày 26/10/2022 (bản photo);
- Thông báo về nội dung kết luận định giá tài sản 513/TB-CQĐT ngày 29/9/2022 (bản photo);
- 01 USB chứa video clip.
- * Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập:
- Biên bản lấy lời khai bà Tô Thị B1, ông Nguyễn Văn L1, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn K cùng ngày 17/10/2023
- Biên bản giao nhận hồ sơ vụ án/vụ việc ngày 28/10/2022 (Bản sao);
- Biên bản ghi lời khai ngày 18/2/2022 (Bản sao);
- Biên bản đối chất ngày 25/10/2022 (Bản sao);
- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 53 ngày 26/10/2022 (Bản sao);

- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 568 ngày 26/10/2022 (bản sao);

- Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 569 ngày 26/10/2022 (Bản sao);

- Thông báo về nội dung kết luận định giá tài sản số 513 ngày 29/9/2022 (bản sao);

- Thông báo kết luận giám định số 476 ngày 19/9/2022 (Bản sao);

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 05/3/2022 (Bản sao);

- Bản tự khai/bản tường trình Nguyễn Thị L (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2022 (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2022 (Bản sao);

- Bản tự khai/bản tường trình Tô Thị P (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 29/9/2022 (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 23/9/2022 (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 12/10/2022 (Bản sao);

- Biên bản ghi lời khai ngày 21/9/2022 (Bản sao);

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 21/11/2023.

Tại phiên tòa ngày 10/01/2024 đại diện nguyên đơn bổ sung chứng cứ là hóa đơn bán hàng ngày 07/3/2022, số tiền 1.254.000 đồng. Phía bị đơn bà P, chị B, chị Q thống nhất tài liệu chứng cứ mà đại diện nguyên đơn giao nộp, không yêu cầu Tòa án tiến hành phiên họp công khai chứng cứ lại mà thống nhất đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự cũng như người làm chứng xác định: Sự việc xảy ra ngày 05/3/2022 là do giữa bà L, bà P, chị B, chị Q có mâu thuẫn dẫn đến xô xát, gây thương tích, bà P, chị B, chị Q đánh bà L là do bà L dùng lời lẽ thô tục. Kết quả bà L bị chấn thương vùng đầu và vai. Bà L khởi kiện yêu cầu bà P, chị B, chị Q liên đới bồi

thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Tại phiên tòa bà P, chị B, chị Q chỉ đồng ý liên đới bồi thường sức khỏe cho bà L với chi phí khám, điều trị là 1.254.000 đồng và thiệt hại tài sản của chiếc điện thoại số tiền 417.000 nên đề nghị ghi nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng của bà L, nhưng bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bà L: Vụ việc cố ý gây thương tích đã được cơ quan cảnh sát điều tra xác minh, kết quả tỷ lệ thương tích của bà L là 0% nên đề nghị chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần với mức 01 tháng lương tối thiểu, không chấp nhận yêu cầu xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M.

Do đó căn cứ Điều 584, 585, 587, 589, 590, 592 Bộ luật Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà P, chị B, chị Q liên đới bồi thường cho bà L các khoản: thiệt hại tài sản số tiền là 417.000 đồng, thiệt hại sức khỏe số tiền là 1.254.000 đồng và tổn thất tinh thần với số tiền là 1.800.000 đồng (01 tháng lương cơ sở).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu P, chị B, chị Q liên đới bồi thường giá trị chiếc điện thoại S số tiền là 4.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu P, chị B, chị Q liên đới bồi thường số tiền thiệt hại 10.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu P, chị B, chị Q xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà L) về việc yêu cầu bị đơn (bà P, chị B, chị Q) phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng 10 tháng lương cơ sở, xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn, bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 A25 (4.000.000 đồng), số tiền 10.000.000 đồng bị mất và chi phí điều trị thương tích (1.254.000 đồng) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản, do sức khỏe, do danh dự, nhân

phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo quy định tại Điều 589, 590, 592 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản, do sức khỏe, do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn (bà P, chị B, chị Q) có nơi cư trú tại thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công an thị trấn M có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định hiện nay các bên chỉ tranh chấp số tiền trên, không tranh chấp số tiền nào khác; không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác; ngoài các đương sự trên thì cũng không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

Tại phiên tòa anh T là đại diện hợp pháp (đại diện theo ủy quyền) của nguyên đơn trình bày xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại S A22 số tiền 5.700.000 đồng, mà chỉ yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại Samsung Galaxy A22 số tiền 4.000.000 đồng. Đối với các yêu cầu khác thì giữ nguyên.

Xét việc tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4.1] Xét yếu tố lỗi:

Đại diện của bà L, bà P, chị B, chị Q đều xác nhận vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2022 tại khu vực Chợ M, thuộc khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có xảy ra xô xát với nhau.

Đại diện của bà L cho rằng bà P, chị B, chị Q là người có lỗi, đã dùng nhiều lời lẽ chửi bới, vu khống và đánh bà L, làm bà L bị chấn thương và gây thiệt hại về tài sản.

Bà P, chị B, chị Q cho rằng là do có mâu thuẫn từ trước, do bà L chửi, vu khống và xúc phạm bà P trước nên bà P, chị B có đánh bà L, chị Q không có đánh bà L nhưng bà P, chị B, chị Q đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại của điện thoại cho bà L theo Kết luận định giá tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện C và chi phí khám, điều trị có hóa đơn ngoài ra các yêu cầu khác thì không đồng ý.

Căn cứ vào hồ sơ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện: Vào khoảng 8 giờ 45 phút ngày 05/3/2022, Công an thị trấn M có tiếp nhận vụ Cố ý gây thương tích do bà Nguyễn Thị L trình báo. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của bà L và tại Bản kết luận giám định số 297/TgT ngày 15/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Kết quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L do thương tích gây nên 0% (không phần trăm). Xét thấy vụ việc không có yếu tố hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Bà L khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thương sức khỏe là có căn cứ và phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Do đó xét về lỗi dẫn đến bà L bị tổn hại sức khỏe là do bà P, chị B, chị Q gây ra, nên áp dụng Điều 584, 585, 587 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L.

[4.2]. Xét yêu cầu bồi thường của bà L, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[4.2.1]. Đối với thiệt hại về sức khỏe: Ngày 05/3/2022 bà L bị thương đi khám mà mua thuốc bên ngoài do ngày cuối tuần nên đến ngày 07/3/2022 bà L đi khám tại Bệnh viện Q1 với tổng chi phí khám và điều trị là 1.254.000 đồng.

Xét thấy, các hóa đơn chứng từ về chi phí khám bệnh mà bà L cung cấp là hợp lệ với tổng số tiền là 1.254.000 đồng, đồng thời tại phiên tòa bà P, chị B, chị Q đồng ý liên đới bồi thường số tiền này cho bà L, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4.2.2]. Đối với thiệt hại về tài sản:

- Đối với yêu cầu bồi thường giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 A225 bị thiệt hại: Đại diện của bà L xác định, trong lúc bà P, chị B, chị Q xông vào cửa hàng đánh bà L thì nhóm người của bà P đã giật điện thoại của bà L xuống đất làm hư hỏng nặng nhưng không xác định được ai là người làm hư điện thoại, sau khi trình báo Công an bà L đã giao nộp cho Công an thị trấn. Theo tài liệu do Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C, Công an thị trấn M, huyện C cung cấp thì chiếc **điện thoại có vết nứt màn hình ngoài từ góc Camera trước xuống dưới bên trái điện thoại, kích thước dài 12cm.**

Xét thấy, Cơ quan điều tra đã giám định thiệt hại chiếc điện thoại là 417.000 đồng, đại diện của bà L (anh T), bà P, chị B, chị Q đều xác định thiệt hại 417.000 đồng là chi phí sửa chữa chiếc điện thoại bị nứt màn hình và không có khiếu nại gì đối với kết quả định giá của cơ quan điều tra. Do đó, bà L yêu cầu bà P, chị B, chị Q bồi thường giá trị của chiếc điện thoại là 4.000.000 đồng và giao điện thoại cho các bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà P, chị B, chị Q đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá của Cơ quan điều tra, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bên cạnh đó theo hồ sơ vụ việc, Công an thị trấn M có mời bà L đến để bàn giao lại điện thoại, nhưng bà L không đồng ý nhận lại. Trong quá trình giải quyết vụ án Công an thị trấn M có ý kiến: Trường hợp Tòa án tuyên trả điện thoại Samsung Galaxy A22 cho ai thì Công an thị trấn M sẽ giao trả cho người đó theo Bản án/Quyết định của Tòa án, do đó bà L có quyền liên hệ Công an thị trấn M để nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền bị mất 10.000.000 đồng: Đại diện của bà L xác định, sau khi bà P, chị B, chị Q vào cửa hàng xô xát, đánh nhau thì bà L bị mất số tiền là 10.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, bị đơn bà P, chị B, chị Q không đồng ý. Đồng thời, theo các tài liệu chứng cứ do Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C, Công an thị trấn M, huyện C cung cấp và các tài liệu chứng cứ do bà L giao nộp không có đủ căn cứ để xác định bà P, chị B, chị Q gây thiệt hại về tài sản này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 10.000.000 đồng của bà L.

[4.2.3]. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Bà L yêu cầu bồi thường với mức 10 tháng lương cơ sở với số tiền là 18.000.000 đồng. Xét thấy việc xô xát đánh nhau ở cửa hàng của bà L tại chợ thị trấn M. Chợ thị trấn M là chợ Trung tâm của huyện C, việc xô xát tại khu vực chợ có phần ảnh hưởng đến việc mua bán và tâm lý của bà L, tuy nhiên thương tích của bà L là không lớn (tỷ lệ tổn thương 0%). Đồng thời, phía bị đơn xác nhận sau khi bà L bị thương vẫn còn tỉnh táo, minh mẫn nên đã có hành vi ném 01 cái ly thủy tinh trúng chị Q, tuy nhiên chị Q không có yêu cầu gì đối với bà L. Do đó, xác định mức độ tổn thất tinh thần là không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 01 tháng lương tối thiểu tại thời điểm tính bồi thường với số tiền là 1.800.000 đồng

[4.2.4]. Đối với yêu cầu xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C:

Tại phiên tòa, anh T là đại diện theo ủy quyền của bà L xác định ngày 05/3/2022 bà P, chị B, chị Q có đến cửa hàng của bà L lớn tiếng. Đồng thời, theo lời khai của những người làm chứng: Ông D, bà B1, ông L1, ông K đều xác định việc hai bên chỉ xô xát nhau. Tuy diễn ra tại Chợ nhưng tại thời điểm chợ đang di dời, ít người qua lại. Đồng thời, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà P, chị B, chị Q xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu bà P, chị B, chị Q xin lỗi tại Ủy ban nhân dân thị trấn M.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

Bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 1.254.000 đồng, thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 417.000 đồng, tổn thất tinh thần với số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền là 3.471.000 đồng.

Không chấp nhận đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L buộc bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền bị thiệt hại là 10.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q phải xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C.

[6] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định như sau:

- Bà L phải án phí chịu đối với phần yêu cầu không được chấp nhận số tiền là 679.000 đồng (thiệt hại của chiếc điện thoại $4.000.000 - 417.000 = 3.583.000$ đồng + thiệt hại số tiền bị mất $10.000.000$ đồng = $13.583.000$ đồng x 5%) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 390.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000332 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bà L còn phải nộp tiếp số tiền là 289.000 đồng.

- Bà P, chị B, chị Q liên đới chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận số tiền là 300.000 đồng ($1.254.000$ đồng + 417.000 đồng + $1.800.000$ đồng = $3.471.000$ đồng).

[7]. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận (như nhận định trên).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 590, 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị L do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 1.254.000 đồng, do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 417.000 đồng, tổn thất tinh

thần với số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền là 3.471.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới bồi thường giá trị của chiếc điện thoại S A22 A225 số tiền 4.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q liên đới bồi thường số tiền 10.000.000 đồng do tài sản bị xâm phạm.

4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Tô Thị P, chị Tạ Thị Tuyết B, chị Tạ Mai Lệ Q xin lỗi công khai tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C.

5. Về án phí:

- Bà L phải chịu 679.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 390.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000332 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bà L còn phải nộp tiếp số tiền là 289.000 đồng.

- Bà P, chị B, chị Q liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THA DS HCL

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Lưu.

Võ Thị Kim Hoa